

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

Số: 2022 /QLCL-CL1

V/v Cung cấp thông tin phục vụ việc trả  
lời câu hỏi trước thanh tra của FVO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2012

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU;
- Chi cục Quản lý CL Nông lâm sản & Thủy sản các tỉnh/tp;
- Các Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng;
- Cơ quan Quản lý CL NLTS Nam Bộ, Trung Bộ

Ngày 07/6/2012, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản nhận được thông báo, gửi kèm bản câu hỏi trước thanh tra của Văn phòng Thú y và Thực phẩm (FVO), Tổng vụ Y tế và Người tiêu dùng (DG-SANCO)- Ủy ban Châu Âu về việc chính thức cử 02 Đoàn thanh tra sang Việt Nam từ ngày 11/9/2012 đến ngày 20/9/2012 thực hiện thanh tra:

- Chương trình kiểm soát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật (thủy sản nuôi và mật ong), bao gồm hoạt động kiểm soát sản phẩm thuốc thú y.

- Hệ thống kiểm soát nhà nước về bảo đảm an toàn thực phẩm thủy sản và sản phẩm thủy sản (không bao gồm nhuyễn thể 2 mảnh vỏ sống, động vật da gai sống, động vật có túi bao và động vật chân bụng ở biển và ếch) của Việt Nam xuất khẩu vào EU.

Để có đủ thông tin phục vụ cho việc trả lời câu hỏi trước thanh tra và xây dựng lịch trình dự kiến cho các Đoàn thanh tra FVO, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đề nghị các đơn vị thực hiện các nội dung sau:

### 1. Các doanh nghiệp chế biến thủy sản xuất khẩu vào EU:

1.1. Tổng hợp số liệu báo cáo tình hình xuất khẩu thủy sản của doanh nghiệp vào EU năm 2010, 2011 theo mẫu nêu tại Phụ lục 1; Số liệu các lô hàng thủy sản nhập khẩu làm nguyên liệu để chế biến của doanh nghiệp xuất khẩu vào EU trong năm 2010, 2011 theo mẫu tại Phụ lục 3.

1.2. Lập danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh cung cấp nguyên liệu thủy sản cho doanh nghiệp để chế biến xuất khẩu vào EU theo mẫu tại Phụ lục 2;

1.3. Báo cáo đầy đủ, chính xác các số liệu nêu tại Phụ lục 1, 2, 3 về Trung tâm Chất lượng nông lâm thủy sản vùng quản lý trên địa bàn trước ngày 14/7/2012.

### 2. Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản các tỉnh/thành phố:

2.1. Phối hợp các cơ quan có liên quan tại địa phương, tổng hợp số liệu liên quan đến danh sách các cơ sở sản xuất trước chế biến (tàu cá, cảng cá, cơ sở thu mua, sơ chế, cơ sở bảo quản, chế biến thủy sản, cơ sở nuôi trồng thủy sản) theo mẫu nêu tại Phụ lục 4; Số liệu báo cáo về nhân sự của đơn vị theo mẫu tại Phụ lục 5.

09564712

2.2. Tổng hợp số liệu báo cáo kết quả thực hiện kiểm tra điều kiện bảo đảm ATTP cơ sở sản xuất, kinh doanh thủy sản thuộc địa bàn quản lý; kết quả lấy mẫu kiểm soát nhà nước về CL. ATTP đối với sản phẩm thủy sản, nước, nước đá theo mẫu tại Phụ lục 6, 7, 8.

2.3. **Trước ngày 20/7/2012**, các đơn vị gửi báo cáo về Cơ quan Quản lý Chất lượng Nam bộ, Trung bộ (theo địa bàn), đối với các Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản khu vực phía Bắc (từ Hà Tĩnh trở ra) gửi báo cáo về Cục.

### **3. Trung tâm Chất lượng Nông lâm thủy sản vùng:**

3.1 Nghiên cứu bản câu hỏi trước thanh tra để chủ động triển khai các hoạt động chuẩn bị đón thanh tra EU tại đơn vị.

3.2. Báo cáo số liệu của đơn vị tại Phụ lục 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13.

3.3. Chuyển tiếp nội dung công văn này, đôn đốc các doanh nghiệp trong danh sách xuất khẩu vào EU trên địa bàn quản lý thực hiện báo cáo đúng hạn theo yêu cầu nêu tại Mục 1 và tổng hợp số liệu báo cáo của các doanh nghiệp (Phụ lục 1, 2, 3).

3.4. Báo cáo bằng văn bản các số liệu nêu trên về Cục và gửi theo email [duyminh.nafi@mard.gov.vn](mailto:duyminh.nafi@mard.gov.vn), [vutrung.nafi@mard.gov.vn](mailto:vutrung.nafi@mard.gov.vn), [hongvan.nafi@mard.gov.vn](mailto:hongvan.nafi@mard.gov.vn) trước **ngày 24/7/2012**.

### **4. Cơ quan Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Nam bộ, Trung bộ:**

4.1. Nghiên cứu bản câu hỏi trước thanh tra để chủ động triển khai các hoạt động chuẩn bị đón thanh tra EU tại đơn vị.

4.2. Chuyển tiếp nội dung công văn này, đôn đốc các Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản các tỉnh/thành phố trên địa bàn thực hiện báo cáo đúng hạn và tổng hợp kết quả báo cáo của các địa phương (Phụ lục 4, 5, 6, 7, 8).

4.3. Chủ trì báo cáo số liệu của đơn vị nêu tại Phụ lục 5, 6, 7, 8.

4.4. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm vùng tổng hợp số liệu về: kết quả tham gia chương trình thử nghiệm liên phòng; bản photo giấy chứng nhận ISO/IEC 17025 và phạm vi được công nhận; phụ lục 11, 12 đối với các phòng kiểm nghiệm bên ngoài hệ thống Cục có tham gia phân tích mẫu thuộc chương trình dư lượng từ năm 2011-nay.

4.5. Báo cáo các số liệu nêu trên gửi về Cục trước ngày **28/7/2012**

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo về Cục để được hướng dẫn giải quyết.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở NN và PTNT tỉnh/tp (p/h chỉ đạo);
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Lê Bá Anh (để biết);
- Phòng QLKN (để thực hiện);
- Phòng KHTH;
- Lưu: VT, CL1

